

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2025/HS-ST

Ngày 18 – 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tòng Văn Hưng và ông Lò Văn Chương

- Thư K phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư K Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2025/HSST, ngày 22 tháng 01 năm 2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2025/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo.

Họ và tên: **Vừ A K** (Tên gọi khác: Không có) - Sinh năm 1997; Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Bản N L, xã N U, huyện B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vừ S T, (Đã chết) và bà Chá Thị D, sinh năm 1974; Vợ: Sinh Thị D, sinh năm 2000; Bị cáo có ba con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 10/12/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Sinh Thị D; sinh năm: 2000; Địa chỉ: Bản N L, xã N U, huyện B, tỉnh Đ (*Có mặt tại phiên tòa*).

NỘI D VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 08/12/2024, Vừ A K đi hái măng tại khu đồi thuộc Bản H T, xã N U, huyện Đ thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, tuổi, địa chỉ), K hỏi mua ma túy, người đàn ông hẹn K 02 ngày sau mang tiền để mua ma túy. Đến khoảng 07 giờ ngày 10/12/2024, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 965.96 đi từ nhà đến khu vực đồi thuộc Bản H T, xã N U, huyện Đ thì gặp lại người đàn ông và mua được của người đàn ông 01 gói Methamphetamine với giá 90.000

đồng, mục đích để sử dụng. Mua được ma túy K cất gói vào túi áo bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về. Đến hồi 08 giờ 45 phút cùng ngày, khi K đang đi trên đường thuộc Bản Ca Hâu, xã Na U, huyện Đ thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc Tế Tây Trang – Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã N U, huyện Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 1,22 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 965.96.

Tại bản kết luận giám định số: 1825/KL-KTHS ngày 16/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng: 1,22 gam. Viên hồng phiên gửi đi giám định là ma túy loại Methamphetamine, nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018 có khối lượng 1,22 gam Methamphetamine, sau khi giám định hoàn lại 1,17 gam Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKSHĐB ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Vừ A K về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo Vừ A K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,17 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu trắng.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1 – 965.96; số khung: RLHJA3814KY046399, số máy: JA38E0540247; D tích: 109cm³; Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Vừ A K vì bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai mua xe vào khoảng tháng 11/2019, tiền mua xe mô tô trên là tài sản chung của bị cáo với vợ bị cáo chị Sinh Thị D. Như vậy, theo quy định pháp luật thì chiếc xe mô tô phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, bị cáo cùng vợ thường xuyên sử dụng chiếc xe để sinh hoạt. Cả hai đều có quyền ngang nhau trong việc quản lý, sử dụng chiếc xe, nên được xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Ngày 10/12/2024 bị cáo sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội, chị D không biết nên cần tịch thu vào sung vào ngân sách Nhà nước ½ chiếc xe. Trả lại cho chị Sinh Thị D ½ chiếc xe nói trên theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội D bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người quả tang, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng chất ma túy; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 08 giờ 45 phút ngày 10/12/2024 tại khu vực đường thuộc Bản Ca Hâu, xã Na U, huyện Điện Biên Vừ A K đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 1,22 gam Methamphetamine, mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi nêu trên của Bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm:

...c) ...Methamphetamine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn huyện Điện Biên. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng, bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về nhân thân của bị cáo, bị cáo chưa bị cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị Tòa án nào đưa ra xét xử. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4]. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng

với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị và bị cáo đi chấp hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[6]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,17 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu trắng.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1 – 965.96; số khung: RLHJA3814KY046399, số máy: JA38E0540247; D tích: 109cm³; Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Vừ A K vì bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai mua xe vào khoảng tháng 11/2019, tiền mua xe mô tô trên là tài sản chung của bị cáo với vợ bị cáo chị Sinh Thị D. Ngoài ra tại phiên tòa bị cáo và chị D còn khẳng định, sau khi mua xe bị cáo thường xuyên sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi lại, sinh hoạt, không cần hỏi mượn hay xin phép vợ bị cáo. Giữa bị cáo và vợ cũng không có tài liệu, văn bản thỏa thuận giữa 2 vợ chồng về việc chiếc xe là tài sản riêng của vợ bị cáo. Như vậy, theo quy định pháp luật thì chiếc xe mô tô phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, Bị cáo cùng vợ thường xuyên sử dụng chiếc xe để sinh hoạt. Cả hai đều có quyền ngang nhau trong việc quản lý, sử dụng chiếc xe, nên được xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Ngày 10/12/2024 bị cáo sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội, chị D không biết nên cần tịch thu vào sung vào ngân sách Nhà nước ½ chiếc xe. Trả lại cho chị Sinh Thị D ½ chiếc xe nói trên theo quy định của pháp luật.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để làm rõ. Do vậy HĐXX không xem xét xử lý.

[8]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo theo Giấy chứng nhận số 57/GCN-HN-HCN, ngày 01/01/2024. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về kháng cáo: Bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Vừ A K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Vừ A K **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (10/12/2024).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

* *Tịch thu tiêu hủy gồm:* 1,17 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu trắng.

* *Tịch thu vào sung ngân sách Nhà nước:*

- ½ giá trị của chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1 – 965.96; số khung: RLHJA3814KY046399, số máy: JA38E0540247; D tích: 109cm³; Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

* *Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Sinh Thị D; sinh năm: 2000; Địa chỉ: Bản N L, xã N U, huyện B, tỉnh Đ

- ½ giá trị của chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1 – 965.96; số khung: RLHJA3814KY046399, số máy: JA38E0540247; D tích: 109cm³; Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/02/2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND HDB;
- VKSND tỉnh DB;
- Cơ quan điều tra Công an HDB;
- Cơ quan THAHS HDB;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh DB;
- Chi cục THADS HDB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

